

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2022
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Xong Pha;

Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Việt Xô – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 229/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đỗ Trung H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hồ Ngọc Y, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2022 và các tài liệu trong quá trình tố tụng, anh Đỗ Trung H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Y sống chung với nhau từ năm 1990, có tổ chức hôn lễ nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, việc sống chung là tự nguyện. Nguyên nhân anh yêu cầu ly hôn là trong thời gian chung sống vợ chồng không hòa hợp với nhau, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tự hàn gắn được, cả hai người đã ly thân nhiều năm nay. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, anh xác định tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục, anh không còn tình cảm với chị nên yêu cầu được ly hôn với chị Y.

Về con chung: Có 02 người con chung Đỗ Huỳnh N, sinh năm 1994 và Đỗ Minh Ý, sinh năm 1996 hiện đã trưởng thành, có cuộc sống ổn định nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Hồ Ngọc Y đúng theo quy định pháp luật nhưng chị Y không có

văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị Hồ Ngọc Y có nơi cư trú tại ấp Kinh Hăng C, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Y nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Y đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ những vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt anh H, chị Y theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 1990 anh chị sống chung với nhau là hoàn toàn tự nguyện, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không có cơ sở công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai người. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Y và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Trường hợp nếu cho các bên tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ chồng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị Y là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung Đỗ Huỳnh N, sinh năm 1994 và Đỗ Minh Ý, sinh năm 1996 hiện đã trưởng thành, có cuộc sống ổn định, không yêu cầu tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; chị Y không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238,

Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Trung H về việc ly hôn với chị Hồ Ngọc Y.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đỗ Trung H và chị Hồ Ngọc Y.

2. Về án phí: Anh Đỗ Trung H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình. Anh có dự nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004715 ngày 25/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

Đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Hợp